TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 28-02-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Huế và ông Cầm Văn Nam.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn B**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/3/1987; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi và nơi cư trú: Tổ 3B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được cha và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 31/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 05/2016/HS-ST. Chưa được xóa án tích.

+ Ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 05/2019/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2019, bản án đã xác định tái phạm, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 22/10/2021 cho đến nay. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

1. Anh **Nguyễn Bảo P**, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 36 đường Ph, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. Anh **Trần Mai Minh Q**, sinh năm 2003; địa chỉ: Số 1219/46 đường T,

phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng*.

3. Anh **Phạm Thanh T**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 02 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

4. Anh **Ngô Châu Bảo T**, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 02 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

5. Anh **Hồ Hoàng Bảo H**, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 02 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

6. Anh **Phạm Anh T**, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 19 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông V, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 286/36 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Ông **N**, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 19 đường N, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

3. Chị **Vương Thanh L**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 229 đường L, phường T, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt.*

4. Chị **Tạ Thị Mỹ H**, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 07 L, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

5. Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 1029C T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

6. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 589 T, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn B đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", đã bị xác định tái phạm, chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2021 đến ngày 14/10/2021 Nguyễn Tấn B thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Nội dung cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 00 phút sáng ngày 02/10/2021, Nguyễn Tấn B đi bộ đến nhà anh Nguyễn Bảo P, sinh năm 1999, địa chỉ số 36 Ph, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, thấy cửa phía sau nhà không khoá nên B mở cửa đi vào trong nhà trộm cắp được 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xám đen, 01 nhẫn bằng kim loại có đính đá màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu DW màu đen. Sau đó, B mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động T, địa chỉ số 07 L, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán cho chị Tạ Thị Mỹ H được 5.000.000 đồng, số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết. Chị H không xác định được có mua điện thoại từ B hay không nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 nhẫn bằng kim loại và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu DW.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 153/2021/KL-HĐĐG ngày 21/10/2021 và số 173/2021/KL-HĐĐG ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá Tp. B xác định: 01 nhẫn bằng kim loại có đính đá màu trắng không rõ thông tin nguồn gốc xuất xứ nên không có cơ sở định giá. Các tài sản còn lại trị giá 13.700.000đ (mười ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 10/10/2021, Nguyễn Tấn B đi bộ đến nhà anh Trần Mai Minh Q, sinh năm 2003, địa chỉ số 1219/46 T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thấy cửa phía trước nhà không khoá nên B mở cửa đi vào trong nhà trộm cắp được 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo A5 màu đen. Sau đó, B mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động tại địa chỉ số 1209C T, phường L, Tp. B bán cho chị Trần Thị H được 500.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Chị H1 không xác định được có mua điện thoại từ B hay không nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 173/2021/KL-HĐĐG ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá Tp. B xác định: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo A5 trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/10/2021, Nguyễn Tấn B đi bộ đến nhà anh Phạm Thanh T, sinh năm 1986, anh Hồ Hoàng Bảo H, sinh năm 2000 và anh Ngô Châu Bảo T, sinh năm 1994, cùng ở tại địa chỉ số 02 N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. B thấy cửa phía trước nhà không khóa nên mở cửa đi vào trong nhà trộm cắp được các tài sản gồm: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IphoneX màu đen (tài sản của anh T); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu hồng, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng đồng, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, dây màu đen nhãn hiệu Fossil (tài sản của anh T1); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng (tài sản của anh H). Sau đó, Nguyễn Tấn B mang 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy A5, 01 ĐTDĐ Iphone 7Plus đến cửa hàng điện thoại di động Giang Nguyễn, địa chỉ số 589 T, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán cho bà Nguyễn Thị H được 2.000.000 đồng. Bà H không xác định được có mua điện thoại từ B hay không nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Nguyễn Tấn B bán cho chị Vương Thanh L, sinh năm 1986, trú tại số 06 L, Tp. B1, tỉnh Đắk Lắk 01 ĐTDĐ Iphone Xs Max, 01 ĐTDĐ IphoneX, 01 ĐTDĐ Iphone 6. Chị L đã bán 02 điện thoại Iphone Xs Max, Iphone 6 cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra thu hồi được điện thoại Iphone X. Nguyễn Tấn B mang 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Fossil đến tiệm sửa chữa đồng hồ ở địa chỉ số 60 L, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán cho ông V. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, ông V đã giao nộp lại đồng hồ nêu trên. Số tiền có được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 1532021/KL-HĐĐG ngày 21/10/2021 và số 1732021/KL-HĐĐG ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá Tp. B xác định: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.200.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm ngàn đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 14/10/2021, Nguyễn Tấn B đi bộ đến nhà anh Phạm Anh T, sinh năm 1987, địa chỉ số 19 N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, thấy cửa sổ tầng trệt nhà anh T mở nên B trèo vào trong nhà anh T trộm cắp được các tài sản gồm: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xám xanh, 01

ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng hiệu Versace phía trên mặt nhẫn có đính 01 viên đá màu vàng, 01 đồng hồ đeo tay màu đen nhãn hiệu Tissot và số tiền 3.200.000 đồng mang về phòng trọ tại tổ 3B, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng cất giấu. Sau đó, B mang nhẫn đến tiệm vàng B, địa chỉ số 21-23 đường L, phường 1, Tp. B bán nhưng chủ tiệm vàng là ông N chỉ mua chiếc nhẫn với giá 11.000.000 đồng, còn viên đá do không bán được nên B đã vứt viên đá ở dọc đường, cơ quan điều tra không thu hồi được. Sau đó H đã nung chảy để tái chế vàng nên Cơ quan điều tra thu hồi được 01 cái đế bằng kim loại màu vàng trọng lượng 04 phân. Nguyễn Tấn B bán cho chị Vương Thanh L, sinh năm 1986, trú tại số 06 L, Tp. B1, tỉnh Đắk Lắk 01 ĐTDĐ Iphone 11 Pro và 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus được tổng cộng 10.000.000 đồng (bao gồm cả 03 điện thoại ở vụ thứ ba). Chị L đã bán điện thoại Iphone 6 Plus cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra thu hồi được điện thoại Iphone 11 Pro. Nguyễn Tấn B mang 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot đến tiệm sửa chữa đồng hồ ở địa chỉ số 60 L, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán cho ông V được 1.500.000 đồng (bao gồm 01 đồng hồ ở vụ thứ ba). Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, ông V đã giao nộp lại đồng hồ nêu trên. Số tiền có được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 1503/GĐ-PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: 01 cái đế bằng kim loại màu vàng cân nặng 1,55g, có chứa thành phần kim loại Vàng, hàm lượng trung B 75,60%.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 153/2021/KL-HĐĐG ngày 21/10/2021, số 173/2021/KL-HĐĐG ngày 13/12/2021 và số 06/2021/KL-HĐĐG ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá Tp. B xác định: 01 nhẫn vàng hiệu Versace phía trên mặt nhẫn có đính 01 viên đá màu vàng không thu hồi được nên không có cơ sở định giá. Các tài sản còn lại trị giá 14.650.000đ (mười bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản và tiền mà Nguyễn Tấn B trộm cắp của anh Phạm Anh T là 17.850.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBL, ngày 24 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Tấn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn B từ 04 năm đến 05 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã tạm giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Phạm Anh T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot; trả lại cho anh Ngô Châu Bảo T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IphoneX; trả lại cho anh Nguyễn Bảo P 01 nhẫn bằng kim loại có đính đá màu trắng và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu DW; trả lại cho anh Phạm Thanh T 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Fossil.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn B bên trong đựng 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7Plus màu trắng. Đây là tài sản của bị cáo, sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Itel, màu xanh. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đỏ, biển số 47E1–139.10 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 47E1-139.10 mang tên Nguyễn Văn T, kèm theo hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Doãn Văn Dũng, bên trong có 01 cái đế bằng vàng, cân nặng 4 phân (tương đương khoảng 1,55g), có thành phần kim loại vàng với hàm lượng trung B 75,60%. Đây là tài sản của anh Phạm Anh T nên trả lại cho anh T.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 212444427 mang tên Nguyễn Tấn B; 01 Giấy phép lái xe số 670171003610 hạng C mang tên Nguyễn Tấn B, kèm theo hồ sơ vụ án. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

** Về bồi thường thiệt hại:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị hại là anh Phạm Anh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V, ông N, chị Vương Thanh L không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Bị hại anh Trần Mai Minh Q yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Bảo P yêu cầu bồi thường số tiền 13.700.000 đồng, anh Phạm Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 9.200.000 đồng, anh Hồ Hoàng Bảo H yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, anh Ngô Châu Bảo T yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn B đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận giám định, định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Tấn B đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", bị xác định tái phạm, chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2021 đến ngày 14/10/2021 Nguyễn Tấn B đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản gồm: điện thoại di động, đồng hồ đeo tay và nhẫn vàng của anh Nguyễn Bảo P, anh Trần Mai Minh Q, anh Phạm Thanh T, anh Hồ Hoàng Bảo H, anh Ngô Châu Bảo T và anh Phạm Anh T tại địa bàn Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 53.750.000đ (năm mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần có trị giá tài sản 2.000.000đ nên bị áp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã tạm giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Phạm Anh T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu

Iphone 11 Pro và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Tissot; trả lại cho anh Ngô Châu Bảo T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IphoneX; trả lại cho anh Nguyễn Bảo P 01 nhẫn bằng kim loại có đính đá màu trắng và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu DW; trả lại cho anh Phạm Thanh T 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Fossil.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn B bên trong đựng 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7Plus màu trắng. Đây là tài sản của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Itel, màu xanh. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đỏ, biển số 47E1–139.10 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 47E1-139.10 mang tên Nguyễn Văn T, kèm theo hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Doãn Văn Dũng, bên trong có 01 cái đế bằng vàng, cân nặng 4 phân (tương đương khoảng 1,55g), có thành phần kim loại vàng với hàm lượng trung B 75,60%. Đây là tài sản của anh Phạm Anh T nên trả lại cho anh T.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 212444427 mang tên Nguyễn Tấn B; 01 Giấy phép lái xe số 670171003610 hạng C mang tên Nguyễn Tấn B. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự giải quyết như sau:

Bị hại là anh Phạm Anh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V, ông N, chị Vương Thanh L không có yêu cầu bồi thường về dân sự dân sự nên không xem xét.

Bị hại anh Trần Mai Minh Q yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Bảo P yêu cầu bồi thường số tiền 13.700.000 đồng, anh Phạm Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 9.200.000 đồng, anh Hồ Hoàng Bảo H yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, anh Ngô Châu Bảo T yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[10] Các vấn đề khác: Đối với chị Vương Thanh L, chị Tạ Thị Mỹ H, bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị H, ông V, ông N là những người đã mua tài sản từ Nguyễn Tấn B nhưng không biết các tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[11] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn B 05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7Plus màu trắng.
- Trả lại cho anh Phạm Anh T: 01 cái đế bằng vàng, cân nặng 4 phân (tương đương khoảng 1,55g), có thành phần kim loại vàng, với hàm lượng trung B 75,60%.
- Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân số 212444427 mang tên Nguyễn Tấn B; 01 Giấy phép lái xe số 670171003610 hạng C mang tên Nguyễn Tấn B.
- Trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Itel, màu xanh.
- Giao cơ quan Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đỏ, biển số 47E1–139.10 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 47E1-139.10 mang tên Nguyễn Văn T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2022 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn B bồi thường cho:

+ Anh Trần Mai Minh Q số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng);
+ Anh Nguyễn Bảo P số tiền 13.700.000đ (mười ba triệu, bảy trăm ngàn đồng);
+ Anh Phạm Thanh T số tiền 9.200.000đ (chín triệu, hai trăm ngàn đồng);
+ Anh Hồ Hoàng Bảo H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng);
+ Anh Ngô Châu Bảo T số tiền 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm ngàn đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn B phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.470.000đ (một triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công